

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo lần 5
06.02.2017

NGHỊ ĐỊNH

Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm có sở và cơ quan ngang sở (sau đây gọi chung là sở).

3. Các cơ quan sau đây không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này:

a) Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế và Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của sở

1. Bảo đảm bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực từ trung ương đến cơ sở.

2. Tổ chức sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hợp lý; không nhất thiết ở Trung ương có Bộ, cơ quan ngang Bộ thì cấp tỉnh có tổ chức tương ứng.

3. Phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp tỉnh và điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

4. Không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đặt tại địa phương.

Điều 3. Vị trí và chức năng của sở

1. Sở là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ lý ngành, lĩnh vực.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở;

d) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 5 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chi cục (nếu có) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

e) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với công chức, viên chức lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc sở; công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện việc giám định, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý nhà nước của sở.

5. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân khác thuộc các thành phần kinh tế trong ngành, lĩnh vực; kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh dịch vụ có điều kiện theo quy định của pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. Quản lý các tổ chức hội, các tổ chức phi chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, các tổ chức phi chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

7. Thực hiện việc cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

11. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công, phân cấp hoặc ủy quyền đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

12. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chi cục (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn chung của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

14. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của sở

1. Cơ cấu tổ chức của sở gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (thực hiện tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực);
- d) Chi cục và các tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là chi cục);
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập (việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở thực hiện theo quy định tại Điều 10).

Không nhất thiết các sở đều có các tổ chức quy định tại Điểm a, b, d và đ Khoản 1 Điều này.

2. Tiêu chí thành lập Chi cục

- a) Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- b) Được phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực;
- c) Khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 15 biên chế trở lên.

3. Tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở và thuộc chi cục thuộc sở

a) Các mảng, lĩnh vực công tác do phòng phụ trách phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của sở hoặc chi cục (thiết kế theo quy trình quản lý hoặc đối tượng quản lý);

b) Khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên.

Điều 6. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở và số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc sở

1. Đối với sở

a) Người đứng đầu sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc sở), lãnh đạo công tác của sở; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở.

b) Cấp phó của người đứng đầu sở (sau đây gọi chung là Phó Giám đốc sở) giúp Giám đốc sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở uỷ nhiệm thay Giám đốc sở điều hành các hoạt động của sở.

c) Số lượng Phó Giám đốc sở không quá 03 người.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc sở và Phó Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Đối với chi cục thuộc sở

a) Chi cục có từ 03 phòng và tương đương trở xuống được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục có trên 03 phòng và tương đương được bố trí 02 Phó Chi cục trưởng.

3. Đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở và thuộc chi cục thuộc sở

a) Phòng có từ 05 - 10 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

b) Phòng có trên 10 biên chế trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Số lượng cấp phó của Văn phòng và Thanh tra sở thực hiện theo quy định tại Khoản này.

Điều 7. Chế độ làm việc của sở và trách nhiệm của Giám đốc sở

1. Sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở ban hành Quy chế làm việc của sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

3. Giám đốc sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình lên Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc sở chủ động hoặc phối hợp với Giám đốc sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Giám đốc sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Giám đốc sở khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của sở.

5. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Chương II

TỔ CHỨC CÁC SỞ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Điều 8. Các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương

1. Sở Nội vụ:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ

quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tương đương chi cục về lĩnh vực thi đua – khen thưởng và tôn giáo (đối với tỉnh chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tương đương chi cục về lĩnh vực tôn giáo theo quy định thì thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tôn giáo).

2. Sở Tư pháp:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; pháp chế; công chứng, chứng thực; nuôi con nuôi; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải cơ sở; bán đấu giá tài sản; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác tư pháp khác và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Sở Kế hoạch - Tài chính:

a) Hợp nhất Sở Tài chính với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành Sở Kế hoạch - Tài chính.

b) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương; tổng hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đấu thầu; đăng ký doanh nghiệp; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp

tác xã, kinh tế tư nhân và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 10 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được thành lập thêm 01 phòng để quản lý riêng về công sản và thành lập 01 chi cục thay cho 01 phòng chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính doanh nghiệp.

4. Sở Công Thương:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; dầu khí (nếu có); hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; lưu thông hàng hoá trên địa bàn; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; 01 chi cục (thành lập khi sở được giao nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý thị trường).

5. Sở Hạ tầng và phát triển đô thị (hoặc Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị)

a) Hợp nhất Sở Xây dựng với Sở Giao thông vận tải (và Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) thành Sở Hạ tầng và phát triển đô thị.

b) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật gồm cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý đường bộ, đường thuỷ nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 09 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với lĩnh vực giám định xây dựng, có thể thành lập Chi cục thay cho phòng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực này.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đa dạng sinh học; đo đạc và bản đồ; viễn thám; quản lý tổng hợp và thống nhất về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo (đối với các tỉnh có biển, đảo) và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của Sở gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động; việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ các trường sư phạm); tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội có thể thành lập Chi cục thay cho phòng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực này.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (bao gồm các trường sư phạm) ở địa phương và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (không bao gồm hoạt động quảng cáo quy định tại Khoản 10 Điều này); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ.

Các tỉnh, thành phố thành lập Sở Du lịch theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định này thì đổi tên Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở này cho phù hợp; cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao không quá 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

10. Sở Y tế:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và công tác y tế khác trên địa bàn; chủ trì quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn; các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 02 chi cục về lĩnh vực dân số và an toàn thực phẩm.

11. Thanh tra tỉnh:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

12. Văn phòng Ủy ban nhân dân:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức, quản lý và cung cấp các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền.

b) Cơ cấu tổ chức không quá 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với địa phương không đủ tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ và Ban Dân tộc thì được thành lập thêm 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ và công tác dân tộc.

Điều 9. Các sở được tổ chức phù hợp với chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn và đặc thù, chuyên ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; không quá 07 chi cục.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 01 chi cục về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Báo chí; xuất bản, in và phát hành; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Sở Ngoại vụ:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác đối ngoại của địa phương; các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Sở Ngoại vụ được thành lập tại các địa phương có đường biên giới trên bộ và có cửa khẩu quốc tế.

Những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không đủ tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ thì được thành lập Phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Phòng Ngoại vụ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm cơ sở vật chất và hành chính quản trị cho hoạt động của Phòng Ngoại vụ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc sắp xếp, giải thể Sở Ngoại vụ trong trường hợp không đủ tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định này.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Ban Dân tộc:

a) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác dân tộc; các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

b) Ban Dân tộc được thành lập khi đảm bảo có 2 trong 3 tiêu chí sau:

- Có trên 20.000 (hai mươi nghìn) người dân tộc thiểu số sống tập trung thành cộng đồng làng, bản;

- Có trên 5.000 (năm nghìn) người dân tộc thiểu số đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển;

- Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xung yếu về an ninh, quốc phòng; địa bàn xen canh, xen cư; biên giới có đồng đồng bào dân tộc thiểu số nước ta và nước láng giềng thường xuyên qua lại.

Đối với những tỉnh có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng chưa đáp ứng các tiêu chí như trên thì thành lập Phòng Dân tộc (hoặc bố trí công chức) làm công tác dân tộc thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Phòng Dân tộc (hoặc công chức) làm công tác dân tộc chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo cơ sở vật chất và hành chính quản trị cho hoạt động của Phòng Dân tộc.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Sở Du lịch

a) Thành lập Sở Du lịch tại một số địa phương trên cơ sở tiếp nhận chức năng, tổ chức quản lý nhà nước về du lịch từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

b) Chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch; các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

c) Sở Du lịch được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau đây:

- Có di sản thiên nhiên, di sản văn hóa được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản thế giới hoặc có tài nguyên và tiềm năng du lịch nổi trội (có khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia hoặc đô thị du lịch, điểm tham quan, nghỉ dưỡng có quy mô lớn, nổi bật);

- Ngành du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng hoặc ngành kinh tế mũi nhọn trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Có 05 năm liên tục nằm trong 05 địa phương chưa thành lập Sở Du lịch có tổng thu từ khách du lịch cao nhất trong cả nước hoặc giá trị kinh tế từ du lịch đóng góp vào GDP hàng năm của địa phương có tỷ trọng từ 10% trở lên.

Các tiêu chí trên không áp dụng đối với các tỉnh đã có Sở Du lịch.

d) Cơ cấu tổ chức gồm: Văn phòng, Thanh tra và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Căn cứ điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập hoặc không thành lập các sở quy định tại Điều 9 Nghị định này. Trường hợp không thành lập các sở quy định tại Điều 9 Nghị định này, thì chức năng tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của các sở này được giao cho sở tương ứng tại Điều 8 Nghị định này như sau:

a) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn giao Sở Hạ tầng và phát triển đô thị hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý;

b) Lĩnh vực ngoại vụ và dân tộc giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

c) Lĩnh vực du lịch, thông tin và truyền thông giao Sở Văn hóa, Thể thao quản lý và đổi tên Sở này thành Sở Văn hóa – Thông tin, Thể thao và Du lịch;

d) Lĩnh vực khoa học và công nghệ giao Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và đổi tên Sở này thành Sở Giáo dục và Khoa học, công nghệ.

8. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành khác, tạo cơ sở pháp lý để chính quyền địa phương xem xét, quyết định thành lập theo thẩm quyền.

Điều 10. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở

Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở được thành lập phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Bộ quản lý chuyên ngành quy định cụ thể tại Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở.

Chương III**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH****Điều 11. Bộ trưởng Bộ Nội vụ**

1. Trình Chính phủ quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp có sự thay đổi về đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đề xuất với Chính phủ về phân công chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

Điều 12. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với sở theo ngành, lĩnh vực.

2. Hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của sở theo ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm xác định rõ tên gọi của từng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chi cục (nếu có) thuộc sở sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.

4. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) theo ngành, lĩnh vực thuộc sở.

5. Đối với sở chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ từ 02 Bộ trở lên, các Bộ có trách nhiệm phối hợp và thống nhất giao cho 01 Bộ ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Căn cứ quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc kiện toàn tổ chức các sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 5 Nghị định này theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục thuộc sở (nếu có) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

5. Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với công chức, viên chức lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc sở; công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, trên cơ sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

6. Quản lý về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 14. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của chi cục, các đơn vị tương đương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở.

2. Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc sở theo trình tự, tiêu chuẩn chức danh quy định (việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra).

3. Quy định cho Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

4. Hàng năm, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017, thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phải phù hợp với quy định tại Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc